TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62 /2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2025/TLST- HNGĐ ngày 18/7/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu H - sinh năm 1991;

HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường ĐH, tỉnh HY

- **Bị đơn:** Anh Khúc Văn G – sinh năm 1977;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

HKTT: Tổ 9 phường LB, thành phố HN

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Khúc Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thu H và anh Khúc Văn G có 03 con chung là:

- Cháu Khúc Minh T, sinh ngày 19/05/2010
- Cháu Khúc Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/07/2013
- Cháu Khúc Ngọc Bảo Ah, sinh ngày 04/01/2015

Sau khi ly hôn, anh G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là cháu Khúc Minh T, Khúc Ngọc Bảo A và Khúc Ngọc Bảo A. Chị H có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con cho anh G là 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng/ tháng cấp dưỡng nuôi con cho cả 03 cháu cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.2.Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3.Về án phí:

Chị Nguyễn Thu H và anh Khúc Văn G mỗi người phải nộp 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả án phí.

Chị Nguyễn Thu H phải chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thu H phải nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo biên lai số: 0001114 ngày 18/7/2025. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Long Biên - TP.Hà Nội (GCNKH số 27/2009 ngày 12/3/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga